

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2021

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phi Hùng
2. Ông Đặng Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 528/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị H, sinh năm 1965 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2020 cũng như tại phiên tòa, bà Võ Thị H trình bày:*

Bà H và ông C tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 12 năm 1987, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do ông C thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà H nên ông bà không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2020 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà H yêu cầu ly hôn với ông C.

Thời gian chung sống, ông C và bà H có 04 con chung tên Lê Thành X, sinh năm 1988, Lê Hoàng A, sinh năm 1990, Lê Hoàng E, sinh năm 1995 và Lê Diễm

M, sinh năm 1998. Hiện các con chung đều đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà H không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn C. Do ông bà chung sống với nhau vào tháng 10/1987 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Ông C có địa chỉ tại ấp A, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của bà H vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà H và ông C tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 10/1987 nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống ông bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận bà Võ Thị H và ông Lê Văn C là vợ chồng.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, ông C và bà H có 04 con chung tên Lê Thành X, sinh năm 1988, Lê Hoàng A, sinh năm 1990, Lê Hoàng E, sinh năm 1995 và Lê Diễm M, sinh năm 1998. Do các con chung đã trưởng thành nên bà H không có yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xét là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu án phí – Theo Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 14, 53 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt đối với ông Lê Văn C.
2. Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị H và ông Lê Văn C là vợ chồng.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 11 tháng 12 năm 2020 bà H có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011386 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
4. Bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kiều Trang